

CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ THUẾ

I. Khái niệm và phân loại Thuế

1. Sự ra đời và tính tất yếu khách quan của thuế

- Sự ra đời và tồn tại của thuế gắn liền với sự phân chia xã hội thành các giai cấp đối kháng và sự xuất hiện của Nhà nước - pháp luật.

+ Sự xuất hiện Nhà nước đòi hỏi cần phải có của cải vật chất cần thiết chi cho hoạt động thường xuyên của bộ máy Nhà nước nhằm đảm bảo cho Nhà nước tồn tại, duy trì quyền lực và thực hiện chức năng quản lý xã hội của mình.

+ Sự xuất hiện sản phẩm thặng dư trong xã hội là cơ sở chủ yếu để thuế tồn tại và phát triển. Như vậy, thuế là phạm trù có tính lịch sử và là một tất yếu khách quan, thuế ra đời xuất phát từ nhu cầu đáp ứng chức năng của Nhà nước và sự tồn tại của thuế không tách rời quyền lực Nhà nước.

- Thuế là khoản nộp mang tính nghĩa vụ bắt buộc của các pháp nhân và thể nhân đối với Nhà nước. Các thể nhân và pháp nhân khi có các dấu hiệu và điều kiện được quy định cụ thể trong Luật thuế thì phải thực hiện đối với Nhà nước và được đảm bảo thực hiện bằng sự cưỡng chế của Nhà nước.

- Thuế là công cụ phản ánh quan hệ phân phối lại của cải vật chất dưới hình thức giá trị giữa Nhà nước với các chủ thể khác trong xã hội.

2. Khái niệm

Thuế là khoản tiền mà cá nhân và tổ chức bắt buộc phải đóng góp theo nghĩa vụ vào Ngân sách nhà nước theo luật định để đáp ứng các nhu cầu chi tiêu của Nhà nước vì phúc lợi của toàn xã hội, vì sự phát triển của đất nước.

* Đặc điểm

- *Tính quyền lực và tính cưỡng chế*

Ngay từ khi ra đời thuế đã mang tính quyền lực, tính cưỡng chế bắt buộc cho đến ngày nay cũng vậy. Thuế không thể xây dựng trên cơ sở dung hoà với tư tưởng tự nguyện, không thể trông chờ vào thiện chí hoặc lòng nhiệt tình của dân chúng đối với Nhà nước. Nhà nước với tư cách là đại diện cho quan hệ lợi ích công cộng, lợi ích cộng đồng thì thuế thể hiện ý chí của người dân.

Trong chế độ dân chủ thì thuế do cơ quan quyền lực tối cao quyết định đó là Quốc hội. Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định: Quốc hội có nhiệm vụ và quyền hạn quy định, sửa đổi hoặc bãi bỏ các luật thuế. Tuy vậy, do yêu cầu điều chỉnh các quan hệ pháp luật về thuế, Quốc hội có thể giao cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định, sửa đổi hoặc bãi bỏ một số loại thuế thông qua hình thức ban hành Pháp lệnh hoặc Nghị quyết về thuế.

- *Tính không đối giá trực tiếp*

Nộp thuế là một nghĩa vụ xã hội mà công dân không có quyền trốn tránh và cũng không có quyền đòi hỏi trao đổi ngang giá (đối giá trực tiếp). Số tiền thuế mà các cá nhân và tổ chức kinh tế phải nộp không phụ thuộc vào mức độ thụ hưởng các dịch vụ công cộng do Nhà nước cung cấp tức là lợi ích riêng mà tùy theo khả năng thu thuế.

- *Tính chi tiêu cho lợi ích công cộng*

Đặc điểm này làm giảm ý niệm cưỡng bức của thuế. Tổng thu nhập từ thuế Nhà nước chỉ chi một phần cho quản lý hành chính, đại bộ phận số thu nhập còn lại được chuyển giao cho dân chúng thông qua các hoạt động sự nghiệp và phúc lợi công cộng như: văn hoá, giáo dục, y tế, an ninh quốc phòng, thông tin, thể thao, bảo vệ môi trường, bảo trợ xã hội...

3. Vai trò của thuế trong nền kinh tế nước ta

3.1. Thuế là khoản thu nhập chủ yếu của ngân sách Nhà nước

- Nhà nước ban hành pháp luật thuế và ấn định các loại thuế áp dụng đối với các pháp nhân và thể nhân trong xã hội. Việc các chủ thể nộp thuế - thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật

thuế đã tạo ra nguồn tài chính quan trọng, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nguồn thu ngân sách Nhà nước.

- Cũng như pháp luật nói chung, Pháp luật thuế có chức năng điều chỉnh các quan hệ xã hội. Mục đích chủ yếu và quan trọng nhất của sự điều chỉnh quan hệ pháp luật thu - nộp thuế là nhằm tạo lập quỹ ngân sách Nhà nước. Hầu hết ở các quốc gia, thuế là hình thức chủ yếu mà pháp luật quy định để thu ngân sách Nhà nước.

- Với cơ cấu kinh tế nhiều thành phần, hệ thống pháp luật thuế mới được áp dụng thống nhất giữa các thành phần kinh tế. Thuế đã điều chỉnh được hầu hết các hoạt động sản xuất, kinh doanh, các nguồn thu nhập, mọi tiêu dùng xã hội. Đây là nguồn thu chính của ngân sách Nhà nước.

3.2. Thuế là công cụ quản lý và điều tiết vĩ mô nền kinh tế

- Thông qua các quy định của pháp luật thuế, Nhà nước chủ động can thiệp đến cung - cầu của nền kinh tế. Sự tác động của Nhà nước để điều chỉnh cung - cầu của nền kinh tế một cách hợp lý sẽ có tác động lớn đến sự ổn định và tăng trưởng kinh tế. Bằng các quy định của pháp luật thuế, Nhà nước tác động tích cực đến cung - cầu của nền kinh tế trong tất cả các giai đoạn từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng.

- Điều tiết tiêu dùng là hoạt động quan trọng của Nhà nước đối với nền kinh tế thị trường. Thông qua các quy định của pháp luật thuế, Nhà nước tác động đến các quan hệ tiêu dùng của xã hội. Nhằm hạn chế việc tiêu dùng đối với một số hàng hóa, dịch vụ, Nhà nước tăng thuế suất thuế giá trị gia tăng, thuế xuất nhập khẩu...đối với việc sản xuất kinh doanh, tiêu dùng các loại hàng hóa đó.

- Để thực hiện chính sách bảo hộ, khuyến khích sản xuất trong nước và khuyến khích xuất khẩu, pháp luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu có các quy định khuyến khích hoặc hạn chế việc xuất, nhập khẩu đối với một số hàng hóa. Sự khuyến khích hoặc hạn chế này thể hiện tập trung ở biểu thuế áp dụng có tính chất phân biệt đối với các loại hàng hóa xuất nhập khẩu.

Như vậy, thông qua việc thu thuế Nhà nước đã thực hiện điều tiết và kích thích các hoạt động kinh tế đi vào quỹ đạo chung của nền kinh tế quốc dân, phù hợp với lợi ích xã hội, tức là chức năng điều tiết vĩ mô nền kinh tế của thuế đã được thực hiện

3.3. Thuế là công cụ góp phần đảm bảo sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế và công bằng xã hội

- Hệ thống pháp luật thuế mới được áp dụng thống nhất chung cho các ngành nghề, các thành phần kinh tế, các tầng lớp dân cư nhằm đảm bảo sự bình đẳng và công bằng xã hội về quyền lợi và nghĩa vụ đối với mọi thể nhân và pháp nhân.

- Sự bình đẳng và công bằng được thể hiện thông qua chính sách động viên giống nhau giữa các đơn vị, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế có những điều kiện hoạt động giống nhau, đảm bảo sự bình đẳng và công bằng.

- Vai trò điều tiết thu nhập của pháp luật thuế thể hiện ở sự tác động của pháp luật thuế đối với các quan hệ phân phối và sử dụng thu nhập trong xã hội

4. Phân loại thuế

4.1. Phân loại theo đối tượng chịu thuế

4.1.1. Thuế đánh vào tiêu dùng

Thuế tiêu dùng là các loại thuế có đối tượng chịu thuế là giá trị hàng hoá, dịch vụ tiêu dùng trong hiện tại. thuế tiêu dùng được thể hiện dưới nhiều dạng như thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng.

4.1.2. Thuế đánh vào thu nhập

Thuế thu nhập: bao gồm các sắc thuế có đối tượng chịu thuế là thu nhập nhận được. Thu nhập được hình thành từ nhiều nguồn khác nhau như thu nhập từ lao động dưới dạng tiền lương, tiền công, thu

nhập từ hoạt động kinh doanh dưới dạng lợi nhuận, cổ tức, ... vậy, thuế thu nhập cũng có nhiều hình thức khác nhau như thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp.

4.1.3. Thuế đánh vào tài sản

Thuế tài sản là các loại thuế có đối tượng chịu thuế là giá trị tài sản. Nói chung thuế tài sản thường đánh trên tài sản cố định gọi là thuế bất động sản, đánh trên tài sản khác gọi là thuế động sản

Các loại thuế trên được áp dụng cho nhiều đối tượng khác nhau để vừa phát huy tác dụng riêng của từng loại thuế, vừa hỗ trợ, bổ sung cho nhau nhằm thực hiện một cách tổng hợp các mục tiêu và vai trò của hệ thống pháp luật thuế.

4.2. Phân loại theo tính chất chuyển dịch của thuế

4.2.1. Thuế gián thu

Thuế gián thu: là loại thuế không trực tiếp đánh vào phần thu nhập và tài sản của các pháp nhân hoặc thể nhân mà đánh một cách gián tiếp thông qua giá cả hàng hóa, sử dụng dịch vụ.

Tính chất gián thu thể hiện ở chỗ người nộp thuế và người chịu thuế không đồng nhất với nhau. Thuế gián thu là một bộ phận cấu thành trong giá cả hàng hóa, dịch vụ do chủ thể hoạt động sản xuất, kinh doanh nộp cho Nhà nước nhưng người tiêu dùng lại là người phải chịu thuế.

4.2.2. Thuế trực thu

Thuế trực thu: là loại thuế đánh trực tiếp vào phần thu nhập hoặc tài sản của các pháp nhân hoặc thể nhân.

Tính chất trực thu thể hiện ở chỗ người nộp thuế theo quy định của pháp luật đồng thời là người chịu thuế.

Các loại thuế thu nhập đều là thuế trực thu

II. Các yếu tố cấu thành văn bản luật thuế

1. Tên gọi

Tên gọi của sắc thuế thường nói lên đối tượng chịu thuế

2. Đối tượng nộp thuế

Đối tượng nộp thuế là các pháp nhân và thể nhân có nghĩa vụ phải nộp thuế cho Nhà nước khi có các điều kiện được dự liệu trong Luật thuế.

3. Đối tượng chịu thuế

Nhìn chung, đối tượng chịu thuế bao gồm 3 nguồn chủ yếu:

- Giá trị hàng hóa dịch vụ tiêu dùng (thuế tiêu dùng)
- Giá trị tài sản (thuế tài sản)
- Thu nhập (thuế thu nhập)

4. Căn cứ tính thuế

4.1. Đối tượng tính thuế

Là căn cứ quan trọng nhất để tính thuế, phản ánh nội dung kinh tế - xã hội, nguồn gốc của bộ phận của cải được tập trung vào quỹ ngân sách Nhà nước, thể hiện tính chất độc lập của một loại thuế trong hệ thống pháp luật thuế. Do đó, các Luật thuế quy định đối tượng tính thuế của mỗi loại thuế có tính độc lập.

4.2. Thuế suất, biểu thuế

- *Thuế suất*: Là mức thuế thể hiện mức độ đóng viên của Nhà nước trên một đơn vị của đối tượng tính thuế. Tùy theo từng Luật thuế mà người ta áp dụng các mức thuế suất khác nhau.

Biểu thuế: Là bảng tập hợp các thuế suất hoặc các mức thuế nhất định trong một Luật thuế được áp dụng để thu thuế đối với từng quan hệ cụ thể.

5. Chế độ miễn thuế, giảm thuế

Một sắc thuế có quy định cho phép người nộp thuế không phải thực hiện nghĩa vụ nộp toàn bộ số tiền thuế mà người đó phải nộp cho Nhà nước (gọi là miễn thuế) hoặc chỉ nộp một phần số tiền thuế đó (gọi là giảm thuế)

Miễn giảm thuế là yếu tố ngoại lệ được quy định trong các Luật thuế.

Thông thường, những lý do để người nộp thuế được Nhà nước cho phép miễn thuế, giảm thuế quy định trong một sắc thuế là:

+ Do nguyên nhân khách quan mà người nộp thuế gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc bị giảm sút thu nhập.

+ Thực hiện một số chủ trương kinh tế xã hội của Nhà nước: khuyến khích xuất khẩu, khuyến khích đầu tư vào các ngành nghề trọng điểm, địa bàn có điều kiện kinh tế khó khăn...

6. Thủ tục kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế.

- Chế độ kê khai thuế quy định trong Luật thuế thể hiện các quyền và nghĩa vụ của đối tượng nộp thuế trong việc chấp hành sổ sách kế toán, hóa đơn chứng từ và cung cấp tài liệu, sổ sách kế toán, chứng từ hoá đơn liên quan đến việc tính và thu thuế. Tùy thuộc vào yêu cầu của việc tính thuế đối với từng loại thuế mà Luật thuế và các văn bản pháp luật thuế có liên quan quy định nội dung pháp lý về nghĩa vụ kê khai của đối tượng nộp thuế.

- Chế độ thu, nộp thuế bao gồm các quy định về quyền, nghĩa vụ của đối tượng nộp thuế và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong công tác thu nộp thuế và phương thức thu nộp thuế.

Hành vi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của đối tượng nộp thuế được thể hiện ở việc nộp đủ và đúng thời hạn số thuế phải nộp. Thời hạn nộp thuế quy định trong các Luật thuế và các văn bản pháp luật thuế được xác định phù hợp với nội dung, tính chất của từng loại thuế.

- Thu thuế: Là hoạt động của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trong Luật thuế có các quy định về trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện hoạt động thu thuế như cơ quan thuế, cơ quan hải quan, kho bạc Nhà nước. Ngoài ra, trong các Luật thuế còn quy định trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp, cơ quan Nhà nước có liên quan trong quá trình thực hiện việc thu thuế hoặc trách nhiệm, quyền hạn của các tổ chức và cá nhân thực hiện ủy nhiệm việc thu thuế.

7. Xử lý các vi phạm về thuế

Để đảm bảo cho pháp luật thuế được thực hiện một cách triệt để, tập trung đúng, đủ, kịp thời nguồn thu từ thuế vào ngân sách Nhà nước, các Luật thuế đều có quy định các biện pháp chế tài của Nhà nước đối với các thể nhân và pháp nhân vi phạm Luật thuế, khen thưởng đối với các thể nhân, pháp nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ thu thuế.

Các biện pháp chế tài được áp dụng để đảm bảo sự tuân thủ Luật thuế bao gồm các biện pháp cưỡng chế hành chính và cưỡng chế tư pháp.

Mỗi Luật thuế sẽ quy định cụ thể cấp có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế hành chính, giải quyết các khiếu nại, tố cáo trong quá trình áp dụng Luật thuế.

III. Hệ thống thuế Việt Nam hiện hành

Thuế Việt Nam được áp dụng chung cho cả doanh nghiệp trong nước lẫn doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, bao gồm các loại thuế sau:

1. Thuế thu nhập doanh nghiệp
2. Thuế xuất, nhập khẩu
3. Thuế giá trị gia tăng
4. Thuế tiêu thụ đặc biệt
5. Thuế thu nhập cá nhân.

IV. Bộ máy tổ chức của hệ thống thu thuế Nhà nước

1. Quá trình hình thành và phát triển

Từ khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành lập cho đến nay, cùng với sự phát triển của ngành tài chính, tổ chức bộ máy tài chính nói chung và tổ chức bộ máy thu thuế nói riêng được phát triển và hoàn thiện dần, từng bước phù hợp với cơ chế quản lý kinh tế tài chính phù hợp với tổ chức hành chính Nhà nước và tổ chức quản lý sản xuất, kinh doanh.

Trước khi tiến hành cải cách hệ thống pháp luật thuế áp dụng chung cho tất cả các thành phần kinh tế, bộ máy thu thuế Việt Nam được tổ chức như sau:

Bộ máy thu thuế được tổ chức theo từng thành phần kinh tế, phù hợp với chế độ thu thuế áp dụng cho mỗi thành phần kinh tế, đó là:

- **Bộ máy thu quốc doanh và quản lý tài chính xí nghiệp quốc doanh:** chịu trách nhiệm quản lý các khoản thu từ xí nghiệp quốc doanh.

- **Bộ máy thu thuế nông nghiệp:** chịu trách nhiệm quản lý thu thuế hợp tác xã nông nghiệp và cá thể.

- **Bộ máy thu thuế công thương nghiệp:** chịu trách nhiệm quản lý thu thuế công thương nghiệp đối với kinh tế tập thể, cá thể kinh doanh công thương nghiệp.

Đối với khu vực xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá, Nhà nước thực hiện quản lý và thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu thông qua bộ máy thu thuế là Tổng cục hải quan.

Về hình thức tổ chức cũng có nhiều thay đổi qua các thời kỳ: có lúc bộ máy thu thuế được tổ chức thành hệ thống dọc, trực tuyến từ trung ương xuống đến quận, huyện; có lúc bộ máy thu thuế được tổ chức thành một bộ phận nằm trong cơ cấu bộ máy của cơ quan tài chính các cấp.

2. Bộ máy tổ chức của hệ thống thu thuế hiện nay

Để phù hợp với tình hình mới của đất nước, yêu cầu cấp bách phải tổ chức bộ máy thu thuế thống nhất trong cả nước. Ngày 7/8/1990, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Nghị định số 281/HĐBT về việc thành lập bộ máy thu thuế Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính. Ngày 21/8/1991 Bộ Tài chính ra Quyết định số 316 TC-QĐ/TCCB thành lập Tổng cục Thuế Nhà nước trực thuộc Bộ tài chính làm nhiệm vụ quản lý thuế nội địa. Việc quản lý thuế xuất nhập khẩu do Tổng cục Hải quan tiếp tục thực hiện.

2.1. Nguyên tắc tổ chức hệ thống bộ máy quản lý Nhà nước về thuế

Nguyên tắc tập trung dân chủ.

Tổ chức bộ máy quản lý thu thuế Nhà nước được tổ chức thống nhất từ trung ương đến cơ sở, cùng thực hiện nhiệm vụ tổ chức thực hiện các Luật thuế trong cả nước.

Tính thống nhất và hệ thống trong tổ chức bộ máy thu thuế được thể hiện ở các điểm sau:

- Hệ thống thu thuế Nhà nước thực hiện chức năng quản lý thống nhất trong cả nước về công tác thu thuế và các khoản thu khác của ngân sách Nhà nước đối với tất cả các thành phần kinh tế; không một tổ chức hay cá nhân nào được đứng ra tổ chức thu thuế nếu không được sự ủy quyền của cơ quan thuế.
- Các nghiệp vụ thu thuế và các khoản thu khác đối với các đối tượng nộp thuế được chỉ đạo và tổ chức thực hiện thống nhất trong toàn ngành thuế nhằm đảm bảo chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật thuế và các chế độ thu khác.
- Cơ quan thuế các cấp được tổ chức theo một mô hình thống nhất. Việc quản lý biên chế, cán bộ, kinh phí chi tiêu, thực hiện các chính sách đối với cán bộ cũng như tiêu chuẩn nghiệp vụ của cán bộ thuế được thực hiện thống nhất trong toàn ngành thuế.
- Cơ quan thuế địa phương chịu sự lãnh đạo song trùng của Bộ trưởng Bộ tài chính và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Các cơ quan thuế từ trung ương đến địa phương nằm trong hệ thống các cơ quan Nhà nước, có tư cách pháp nhân.

2.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan thuế

a. Đối với cơ quan quản lý thuế nội địa

- **Tổng cục Thuế.**

Tổng cục thuế là cơ quan cao nhất trong hệ thống thu thuế Nhà nước cùng với Tổng cục hải quan.

Theo quyết định thành lập, Tổng cục thuế có nhiệm vụ tư vấn soạn thảo các văn bản pháp luật về thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành các Luật thuế. Xây dựng và điều hành kế hoạch thu trong cả nước và từng địa phương; tổ chức phổ biến, hướng dẫn chỉ đạo nghiệp vụ thực hiện các Luật thuế trong cả nước; nghiên cứu hoàn thiện cơ cấu bộ máy quản lý Nhà nước về thuế và sử dụng cán bộ; tổ chức công tác thanh tra, kiểm tra quá trình chấp hành các Luật thuế để việc thực hiện các Luật thuế đạt được kết quả cao; giải quyết các khiếu nại, tố cáo về thuế...

- **Các cục thuế địa phương.**

Cục thuế là tổ chức trực thuộc Tổng cục thuế được tổ chức tại tất cả các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương. Cơ cấu bộ máy của cục thuế bao gồm một số phòng chức năng và một số phòng nghiệp vụ, phòng thu thuế được tổ chức theo đối tượng thu thuế.

Cục thuế có nhiệm vụ, quyền hạn chủ yếu sau:

Phổ biến, hướng dẫn, chỉ đạo và tổ chức thi hành các Luật thuế; xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch thu trong toàn địa bàn và từng Chi cục thuế trực thuộc; hướng dẫn kiểm tra các Chi cục thực hiện các nghiệp vụ quản lý, giải quyết các khiếu nại về thuế; trực tiếp thực hiện việc thu thuế và thu khác đối với các đối tượng thuộc trách nhiệm quản lý trên địa bàn.

- **Các Chi cục thuế.**

Chi cục thuế là tổ chức trực thuộc Cục thuế, được tổ chức tại tất cả các quận, huyện. Cơ cấu bộ máy Chi cục thuế gồm các tổ chuyên môn, nghiệp vụ và các đội, tổ, trạm trực tiếp quản lý việc thu thuế.

Chi cục thuế có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thu chi tiết đối với từng Luật thuế phát sinh trên địa bàn Huyện; tổ chức thực hiện các nghiệp vụ quản lý các đối tượng nộp thuế; đôn đốc, kiểm tra các đối tượng nộp thuế trong việc chấp hành Luật thuế.

Từng cơ quan thuế thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình sẽ tạo nên sự phối hợp đồng bộ trong việc thực hiện mục tiêu hoàn thành kế hoạch thu của Nhà nước. Nhưng để thực hiện nhiệm vụ được giao, pháp luật thuế có quy định cho cán bộ lãnh đạo và cán bộ thu thuế có một số quyền hạn nhất định.

b. Đối với cơ quan quản lý Nhà nước về thuế trong hoạt động xuất nhập khẩu

Cơ quan Hải quan Việt Nam thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về hải quan đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, mượn đường Việt Nam; đấu tranh chống buôn lậu hoặc vận chuyển trái phép hàng hóa, ngoại hối, tiền Việt Nam qua biên giới. Các hàng hóa, hành lý, ngoại hối, tiền Việt Nam, bưu kiện, bưu phẩm, các đồ vật và tài sản khác xuất khẩu, nhập khẩu qua biên giới Việt Nam đều chịu sự quản lý Nhà nước về hải quan theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Hải quan Việt Nam tổ chức theo nguyên tắc tập trung, thống nhất, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chính phủ. Tổ chức hải quan Việt Nam bao gồm:

- **Tổng cục Hải quan.**

- Cục Hải quan tỉnh hoặc liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cấp tương đương.

- Hải quan cửa khẩu, Đội kiểm soát hải quan.

Cơ quan hải quan Việt Nam có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- Tiến hành thủ tục hải quan, thực hiện kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan theo quy định của pháp luật.

- Tổng Cục Hải quan có trách nhiệm quy định thủ tục khai báo, kiểm hóa, tính thuế, nộp thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tổ chức thực hiện việc thu thuế thống nhất trong toàn ngành Hải quan. Hải quan tỉnh, thành phố và hải quan cửa khẩu có trách nhiệm thực hiện đúng quy định về thủ tục đăng

ký tờ khai hàng xuất khẩu, nhập khẩu cung cấp đủ các chứng từ hợp lệ để tính thuế, tính đúng số thuế mà tổ chức, cá nhân phải nộp thuế, đảm bảo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ nộp thuế.

- Đảm bảo thực hiện quy định của Nhà nước về xuất khẩu, nhập khẩu, về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và các nghĩa vụ khác trong phạm vi thẩm quyền do pháp luật quy định.
- Tiến hành những biện pháp phát hiện, ngăn ngừa, điều tra và xử lý hành vi buôn lậu hoặc vận chuyển trái phép hàng hóa, ngoại hối, tiền Việt Nam qua biên giới, hành vi vi phạm các quy định khác của Nhà nước về hải quan trong phạm vi thẩm quyền do pháp luật quy định.
- Thực hiện thống kê Nhà nước về hải quan.
- Kiến nghị chủ trương, biện pháp quản lý Nhà nước đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, mượn đường Việt Nam, hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện quy định của Nhà nước về hải quan.